ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55/2014/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 23 tháng10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989 (được sửa đổi, bổ sung năm 1999);

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Tần số Vô tuyến điện ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28/11/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2009/TTLT-BTTTT-BCA ngày 12/5/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an về phối hợp phòng, chống in lậu;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Công văn số 3023/CAT-PV11(AN) ngày 19/9/2014 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 133/BC-STP ngày 22/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Viết Chữ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung phối hợp, trách nhiệm phối hợp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân có liên quan; trách nhiệm thông tin, báo cáo trong hoạt động phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, internet, công nghệ thông tin, điện tử, tần số vô tuyến điện, in, báo chí, xuất bản và phát hành *(sau đây gọi tắt là lĩnh vực thông tin và truyền thông)* trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, bao gồm: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Sở Công thương, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả nhằm ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia phối hợp.

2. Việc cung cấp thông tin giữa các ngành liên quan phải thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử *(nếu nội dung văn bản không mang bí mật Nhà nước)* có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; trường hợp khẩn cấp có thể trao đổi bằng điện thoại, nhưng ngay sau đó phải có văn bản giấy trao đổi nội dung tình hình, vụ việc cho các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Xử lý các vụ việc được thực hiện trên nguyên tắc: vụ việc thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì xử

lý, các cơ quan, đơn vị khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp khi có yêu cầu và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4. Cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ theo dõi, cập nhật thông tin, làm đầu mối trong việc phối hợp, tiếp nhận thông tin, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan, có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; kịp thời báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc xử lý thông tin và chỉ đạo công tác phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp chung

1. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông; âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và bọn tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Phối hợp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin; hoạt động điều tra, xác minh và làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp trong tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Chương II
TRÁCH NHIỆM TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN, BÁO CÁO KHI PHÁT HIỆN HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 5. Trong hoạt động bưu chính - chuyển phát

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi sau:

a) Bưu gửi (bao gồm thư, gói, kiện hàng hoá được chấp nhận, vận chuyển và phát hợp pháp qua mạng bưu chính) có nội dung kích động, gây mất an ninh, phá hoại đoàn kết dân tộc, chống phá Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Bưu gửi có chứa hoặc nghi có chứa vũ khí, vật, chất gây nổ, chất độc, chất phóng xạ, các chất ma túy, vi trùng dịch bệnh nhằm khủng bố, xâm hại tính mạng, tài sản công dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội;

c) Xâm hại công trình bưu chính công cộng; cản trở hoạt động bưu chính hợp pháp.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Chiếm đoạt, trộm cắp bưu gửi; tráo đổi nội dung bưu gửi; bóc mở, huỷ bưu gửi trái pháp luật;

b) Bưu gửi chứa văn hóa phẩm trái đạo đức xã hội, trái thuần phong mỹ tục của Việt Nam;

c) Sản xuất, kinh doanh, sử dụng tem bưu chính Việt Nam và tem bưu chính nước ngoài trái pháp luật;

d) Hoạt động bưu chính trái pháp luật.

Điều 6. Trong hoạt động viễn thông, tần số vô tuyến điện

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi sau:

a) Sử dụng dịch vụ viễn thông để truyền đưa thông tin có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phá hoại khối đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

b) Trộm cắp thiết bị viễn thông, phá hoại cơ sở hạ tầng viễn thông, phá hoại cơ sở hạ tầng kỹ thuật vô tuyến điện;

c) Gọi điện hoặc nhắn tin có nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

d) Gọi điện hoặc nhắn tin để lừa đảo, tống tiền, đe doạ, quấy rối, khủng bố;

đ) Lợi dụng công nghệ, dịch vụ viễn thông, vô tuyến để hoạt động tội phạm.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

b) Thu trộm, nghe trộm, xem trộm thông tin trên mạng viễn thông;

c) Trộm cắp cước viễn thông;

d) Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện gây nhiễu có hại, gây mất an toàn hoặc cản trở, làm gián đoạn hoạt động của thiết bị, hệ thống thiết bị vô tuyến điện đang khai thác hợp pháp;

đ) Kinh doanh SIM thuê bao di động trả trước đã kích hoạt sẵn;

e) Cản trở trái pháp luật việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, việc cung cấp và sử dụng hợp pháp các dịch vụ viễn thông;

f) Nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng thiết bị viễn thông, thiết bị vô tuyến thuộc danh mục cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu, cấm sử dụng; sử dụng tần số vô tuyến điện chưa được cấp phép, sai băng tần.

Điều 7. Trong hoạt động Internet

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi sau:

a) Sử dụng dịch vụ internet (thông tin, trao đổi, tán phát tài liệu trên internet) để chống phá Đảng và Nhà nước, tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc);

b) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

c) Có hành vi gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị;

d) Lợi dụng internet để hoạt động tội phạm.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Lợi dụng internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

b) Cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet;

c) Các tệ nạn xã hội do mặt trái của internet và trò chơi trực tuyến gây ra.

Điều 8. Trong hoạt động công nghệ thông tin, điện tử

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi sau:

a) Cản trở hoạt động hợp pháp hoặc hỗ trợ hoạt động bất hợp pháp về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; cản trở bất hợp pháp hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, phá hoại thông tin trên môi trường mạng;

b) Truy cập bất hợp pháp vào cơ sở dữ liệu máy tính (đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia, an ninh, quốc phòng) nhằm phá hoại, sửa đổi dữ liệu, trộm cắp dữ liệu và thay đổi giao diện; thực hiện các hành vi làm tắc nghẽn đường truyền của một địa chỉ trang web đã định trước;

c) Sử dụng dữ liệu của máy tính, hoặc mạng máy tính để lan truyền, phát tán các chương trình virus, phần mềm gián điệp nhằm lây lan vào máy tính cá nhân để lấy cắp thông tin địa chỉ thư điện tử, thông tin thẻ tín dụng và thông tin cá nhân (mật khẩu của địa chỉ thư điện tử, tài khoản chat…); đưa thông tin thẻ tín dụng đã lấy cắp được lên mạng để mua bán, trao đổi, cho, tặng; phá hoại, làm thay đổi thông tin, dữ liệu của tổ chức, cá nhân;

d) Dùng máy tính làm công cụ để thực hiện các hành vi phạm tội: Lừa đảo qua quảng cáo bán hàng trực tuyến, lừa đảo trên các sàn giao dịch ảo như ngoại tệ, vàng, bất động sản, huy động vốn tín dụng; lừa đảo bằng thư điện tử; đề nghị tham gia rửa tiền; tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy qua mạng; tổ chức hoạt động mại dâm qua

mạng; thực hiện các hoạt động khủng bố, gây rối qua mạng; tuyên truyền thông tin đồn nhảm, thất thiệt; gửi thư điện tử, nhắn tin lừa đảo, tống tiền, đe dọa, quấy rối, khủng bố; xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

đ) Xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin và điện tử trái pháp luật; giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác; tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền của tổ chức, cá nhân sử dụng hợp pháp tên miền đó;

b) Xuất, nhập khẩu trái phép sản phẩm, hàng hóa công nghệ thông tin, điện tử như máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy, máy điện thoại, máy ghi âm, máy ghi hình, các thiết bị, công cụ công nghệ thông tin, điện tử nguỵ trang khác;

c) Kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, các sản phẩm, linh kiện công nghệ thông tin, điện tử.

Điều 9. Trong hoạt động in, báo chí, xuất bản và phát hành

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện các hành vi sau:

a) In, xuất bản, phát hành xuất bản phẩm có nội dung chống Đảng, Nhà nước; phá hoại khối đoàn kết dân tộc; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục;

b) Đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

c) In các sản phẩm mà pháp luật Việt Nam cấm lưu hành; in, phát hành trái phép tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin, báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Xuất bản phẩm không đăng ký, không có quyết định xuất bản hoặc không có giấy phép xuất bản;

b) In, phát hành nhân bản báo chí, xuất bản phẩm đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy;

c) Xuất, nhập khẩu báo chí, xuất bản phẩm trái phép;

d) Phát hành (bán, phân phát, cho thuê, đưa lên mạng internet) xuất bản phẩm nhập lậu; xuất bản phẩm in lậu.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG VÀ PHÒNG, CHỐNG CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Điều 10. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác phối hợp phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền, triển khai công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Nâng cao hiệu quả công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Chủ động nắm tình hình, kịp thời trao đổi, thông báo và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

5. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn các hoạt động lợi dụng mạng lưới thông tin và truyền thông để xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Kịp thời phát hiện, xác minh, điều tra các hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động kinh doanh, cung cấp, sử dụng các loại hình dịch vụ bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, in, xuất bản, phát hành và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kịp thời kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp, không để đối tượng xấu lợi dụng vi phạm pháp luật, gây nguy hại đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra về mặt an toàn và an ninh thông tin đối với thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối thuê bao trước khi lắp đặt và sử dụng trên mạng viễn thông dùng riêng tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khai thác, sử dụng thực hiện các quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước đối với mạng viễn thông dùng riêng tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, cung cấp thông tin cho các cơ quan có liên quan để kịp thời tham gia, phối hợp xử lý. Tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện theo định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo cho Uỷ ban nhân dân tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm một lần để đánh giá kết quả phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh, nhằm giúp cho các cơ quan phối hợp nắm bắt tình hình, trao đổi, rút kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp,

đồng thời thống nhất phương hướng nâng cao hiệu quả phối hợp trong thời gian đến. Đề xuất khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế này.

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo các đơn vị, bộ phận chuyên môn phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; cung cấp kịp thời cho cơ quan Công an những thông tin, tài liệu, chứng cứ phục vụ hoạt động điều tra, xác minh, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin và truyền thông; các kiến thức chuyên môn phục vụ công tác đảm bảo an ninh, an toàn lĩnh vực thông tin, truyền thông cho các sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh về công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; xử lý nghiêm các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong hoạt động, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo thẩm quyền hoặc theo đề nghị của cơ quan Công an. Khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay các tài liệu có liên quan cho Công an tỉnh để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Tiếp nhận thông tin về các dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Đồng thời, cung cấp thông tin cho các đơn vị liên quan để phối hợp, kịp thời ngăn chặn, xử lý.

6. Tổng hợp kết quả trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) định kỳ 06 tháng một lần để tổng hợp, theo dõi. Phối hợp với Công an tỉnh đề xuất khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, chủ động phối hợp với lực lượng Công an, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thực hiện hiệu quả các quy chế phối hợp bảo vệ an toàn mạng lưới, an ninh thông tin, an toàn cơ sở hạ tầng mạng.

2. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền nắm bắt tình hình, dự báo, trao đổi thông tin, điều tra xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Sở Công thương

1. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành có liên quan kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh, tàng trữ, lưu thông hàng lậu, hàng giả, hàng cấm trên lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin về thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân phát hiện được trong kiểm tra, xử lý cho các sở, ngành liên quan khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh kiểm tra, kiểm soát và xử lý các túi bưu phẩm, bưu kiện, kiện hàng hóa, phương tiện vận chuyển hàng lậu, hàng cấm trên lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Cung cấp thông tin vi phạm pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, quy định về cạnh tranh trong thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân được phát hiện trong quá trình theo dõi, kiểm tra cho Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý; cung cấp các thông tin liên quan phục vụ công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm theo yêu cầu của cơ quan Công an.

5. Tổng hợp kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông gửi Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) định kỳ 06 tháng một lần để tổng hợp, theo dõi.

Điều 14. Cục Hải quan tỉnh

1. Trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, Cục Hải quan tỉnh chủ trì kiểm tra, kiểm soát đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi vi phạm pháp luật hải quan trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; xử lý vi phạm các hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép; xuất khẩu, nhập khẩu, đưa vào lãnh thổ Việt Nam hàng hoá thuộc diện cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc hàng hoá không có giấy phép, không đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Cung cấp thông tin về tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các tổ chức, cá nhân được phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan cho Công an tỉnh để phối hợp xử lý. Cung cấp các thông tin liên quan phục vụ công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm pháp luật cho lực lượng Công an khi có yêu cầu và đúng quy định của pháp luật.

Điều 15. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi

1. Thực hiện những chuyên mục, chuyên trang để tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Đăng tải những thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhằm giáo dục và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Tuyên truyền biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân trong công tác tham gia phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phối hợp, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc địa bàn quản lý.

3. Thông báo cho cơ quan Công an, Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện những dấu hiệu hoạt động tội phạm hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 17. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch và áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin phù hợp với quy mô mạng lưới, dịch vụ và xu thế phát triển công nghệ trên thế giới.

2. Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp, sử dụng dịch vụ trong hoạt động thông tin và truyền thông.

3. Nghiên cứu phát triển công nghệ nhằm nâng cao độ an toàn của mạng lưới bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; xây dựng kế hoạch dự phòng về mạng lưới, trang thiết bị để ứng phó với các tình huống khẩn cấp, các sự cố xảy ra nhằm bảo đảm an ninh thông tin và yêu cầu hoạt động liên tục, an toàn của mạng lưới, dịch vụ thông tin và truyền thông.

4. Triển khai các biện pháp bảo vệ an toàn cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin nhằm giảm thiểu thiệt hại, tác hại do hành vi vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông gây ra; phát hiện, ngăn chặn kịp thời và dừng ngay việc cung cấp, sử dụng dịch vụ đối với các trường hợp sử dụng, lợi dụng mạng lưới,

dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin để hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

5. Trường hợp phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, như: trộm cắp cước viễn thông, kinh doanh trái phép dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, internet; kinh doanh, đưa vào sử dụng các loại thiết bị viễn thông, thiết bị đầu cuối cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu, không hợp chuẩn theo quy định; gửi, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát; các hành vi vi phạm liên quan đến việc cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet; trộm cắp, phá hoại mạng lưới, thiết bị, các công trình bưu chính, viễn thông,… các doanh nghiệp có trách nhiệm kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan cho cơ quan Công an và các đơn vị liên quan để phối hợp điều tra, xử lý.

6. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, số liệu, dữ liệu, đồ vật liên quan đến đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thông tin và truyền thông và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu, số liệu, dữ liệu, đồ vật mà mình cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho lực lượng Công an tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh đối tượng vi phạm để bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên thuộc doanh nghiệp quản lý để nắm vững và chấp hành nghiêm các quy định về quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm và cảnh giác cao trong công việc.

8. Có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng một lần về các hành vi vi phạm pháp luật và kết quả phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, theo dõi và báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được phân công mà không thực hiện phối hợp theo nội dung Quy chế này hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Kinh phí thực hiện

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tự đảm bảo nguồn kinh phí theo dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm. Trường hợp thực hiện các nội dung phối hợp có phát sinh những chi phí lớn, không có trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị thì đề xuất Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung để đảm bảo kinh phí hoạt động.

Nhiệm vụ chi thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Viết Chữ